

Số: 142/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công
vốn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019;

Xét Tờ trình số 627/TTr-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 đối với 15 dự án với số tiền 441.316 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách cấp tỉnh: 354.539 triệu đồng của 07 dự án.
- Ngân sách cấp huyện: 86.777 triệu đồng của 08 dự án.

(Chi tiết tại các Phụ biểu số 01, 02)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung tổng hợp, danh mục dự án, số liệu thẩm định báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các chủ đầu tư đề xuất kéo dài nhưng không thực hiện trong năm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước pháp luật và với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán nếu để xảy ra sai phạm trong đề xuất và giải ngân đối với danh mục dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương quản lý.

Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giám sát việc triển khai thực hiện các dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật, tiến độ cam kết.

3. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, NS3

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Ký

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 ĐẾN NGÀY 31/12/2023

(Kèm theo Nghị quyết số. 142/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Thông tin dự án		Lũy kế giá trị KLHT đến hết năm 2022	Tạm ứng KLHT đến hết năm 2022 còn lại chưa thu hồi	Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2022		Giải ngân kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023	Kế hoạch năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2023	Lý do kéo dài	Căn cứ đề xuất Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020	
				Quyết định	TMDT											
					Tổng số			Trong đó: NS tỉnh								
TỔNG SỐ						1.986.004	449.012	2.691.266	1.520.667	1.166.125,03	354.541,89	617.056	354.539			
1	Đầu tư xây dựng Hồ Khe Giữa xã Dương Huy, Thành phố Cẩm Phả	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT	2018 - 2023	4373/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 1482/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	283.000	283.000	229.872	5.452	255.000	30.000	10.323,35	19.676,65	14.000	19.676	Vướng mắc trong công tác GPMB, nguyên nhân khách quan chủ đầu tư không thể khắc phục được	Điểm d Khoản 1 Điều 48
2	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 342, đoạn thuộc địa phận huyện Ba Chẽ	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT	2022 - 2025	2789/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	815.981	815.981	30.968	229.180	359.033	359.033	260.148,55	98.884,37	400.000	98.884	Dự án khởi công mới được vốn tại Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 04/11/2022, trong đó bao gồm 289 tỷ đồng nguồn thường vượt thu từ NSTW	Điểm d Khoản 1 Điều 48
3	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước C22, xã Đồng Tiến, huyện Cô Tô	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT	2022 - 2023	4318/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	134.390	134.390	10.442	32.298	50.500	50.000	42.240,36	7.759,64	78.000	7.759	Vướng mắc trong công tác GPMB; vị trí khai thác đất chưa được chấp thuận; nguyên nhân khách quan chủ đầu tư không thể khắc phục được	Điểm d Khoản 1 Điều 48
4	Giải phóng mặt bằng Dự án Đường Cao tốc Hạ Long - Vân Đồn và Cải tạo QL18 đoạn Hạ Long - Móng Dương	UBND TP Cẩm Phả	2015 - 2018	3188/QĐ-UBND ngày 22/10/2015; 3708/QĐ-UBND ngày 01/11/2016; 823/QĐ-UBND ngày 16/3/2018; 3368/QĐ-UBND ngày 12/8/2019	2.700.325	2.700.325	1.824		11.303	4.929	2.191,91	2.737,09		2.737	Dự án GPMB, kéo dài để giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện	Điểm b Khoản 1 Điều 48
5	Đường kết nối từ đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái đến cảng Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	2019 - 2023	4402/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 4385/QĐ-UBND ngày 24/11/2020; 2101/QĐ-UBND ngày 23/6/2020; 2945/QĐ-UBND ngày 11/10/2022	521.115	521.115	293.331	57.285	355.868	105.000	99.469,39	5.530,61	125.056	5.530	Khó khăn do nguồn đất phục vụ công san lấp, nguyên nhân khách quan chủ đầu tư không thể khắc phục được	Điểm d Khoản 1 Điều 48
6	GPMB Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1)	UBND thành phố Uông Bí	2021 - 2022	2305/QĐ-UBND ngày 14/7/2021; 4374/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	416.970	416.970	346.992	23.152	394.291	106.434	59.135	47.299,44		47.299	Dự án GPMB, kéo dài để giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện	Điểm b Khoản 1 Điều 48
7	GPMB Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1)	UBND thị xã Đông Triều	2021 - 2022	2305/QĐ-UBND ngày 14/7/2021; 4374/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	1.348.873	1.348.873	1.072.575	101.645	1.265.271	865.271	692.617	172.654,08		172.654	Dự án GPMB, kéo dài để giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện	Điểm b Khoản 1 Điều 48

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (BAO GỒM CẢ NST BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU) KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 ĐẾN NGÀY 31/12/2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 142/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian thực hiện	Thông tin dự án			Lũy kế giá trị KLHT đến hết năm 2022	Tạm ứng KLHT đến hết năm 2022 còn lại chưa thu hồi	Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2022		Giải ngân kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023	Kế hoạch năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2023	Lý do đề xuất kéo dài	Căn cứ đề xuất theo Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020	
			Quyết định	Tổng số	TMBT											
					NS tỉnh			NSH và nguồn khác								
8	TỔNG SỐ					387.345	70.720	646.616	388.632	301.850,52	86.781,12	233.208	86.777			
I	Huyện Ba Chẽ					43.331	38.074	123.000	123.000	79.651,57	43.348,43	120.000	43.348			
1	Trường THPT Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ, hạng mục: Hạng mục nhà học lý thuyết + bộ môn, nhà ở công vụ giáo viên + nhà bếp + nhà ở học sinh, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	2022 - 2023	938/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 (H)	60.670	60.670		37.867	9.360	48.000	48.000	45.473,78	2.526,22	10.000	2.526	Dự án khởi công mới năm 2022, thuộc nguồn vốn Chương trình DTTS, trong năm phát sinh vướng mắc liên quan đến thanh lý tài sản công, thời tiết ảnh hưởng tới thi công phần móng (Nguyên nhân khách quan, chủ đầu tư không thể khắc phục)	Điểm d Khoản 1 Điều 48
2	Cầu nối tình lệ 330 với trung tâm thị trấn Ba Chẽ kết hợp kẻ chống sạt lở tuyến đường trục chính và khu dân cư thị trấn Ba Chẽ.	2022 - 2024	3499/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 (H)	248.999	194.700	54.299	5.464	28.714	75.000	75.000	34.177,80	40.822,20	110.000	40.822	Dự án khởi công mới năm 2022 được bổ sung vốn tại Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 13/11/2022 (Nguyên nhân khách quan, chủ đầu tư không thể khắc phục được)	Điểm d Khoản 1 Điều 48
II	Huyện Bình Liêu					30.793	22.298	42.000	42.000	30.793,48	11.206,52	5.000	11.206			
1	Trường THCS&THPT Hoành Mô, huyện Bình Liêu	2022 - 2023	1178/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 (H)	52.000	52.000		30.793	22.298	42.000	42.000	30.793,48	11.206,52	5.000	11.206	Dự án KCM thuộc nguồn vốn Chương trình DTTS, trong năm phát sinh vướng mắc liên quan đến thanh lý tài sản công (Nguyên nhân khách quan, chủ đầu tư không thể khắc phục)	Điểm d Khoản 1 Điều 48
III	Thành phố Cẩm Phả					0	0	150.000	150.000	125.874,79	24.125,21	50.000	24.125			
1	Mở rộng xây mới trường THPT Cẩm Phả, thành phố Cẩm Phả	2022 - 2025	352/QĐ-UBND ngày 20/1/2022; 3101/QĐ-UBND ngày 30/6/2022; 3828/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 (H)	287.111	170.000	117.111			150.000	150.000	125.874,79	24.125,21	50.000	24.125	Dự án KCM thuộc nguồn vốn NST hỗ trợ đầu tư các trường học theo tiêu chí chất lượng cao, kế hoạch vốn phân bổ tháng 7/2022, trong năm phát sinh GPMB (Nguyên nhân khách quan, chủ đầu tư không thể khắc phục)	Điểm d Khoản 1 Điều 48
IV	Huyện Tiên Yên					859	1.401	4.000	4.000	2.260,09	1.739,91		1.739			
1	Trung tâm văn hóa thể thao xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên	2021 - 2023	6563/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 (H)	5.000	5.000		859	1.401	4.000	4.000	2.260,09	1.739,91		1.739	Dự án thuộc nguồn vốn Chương trình DTTS, NST; trong năm phát sinh vướng mắc do thiếu hụt nguồn đất đắp, thủ tục đất đai (Nguyên nhân khách quan, chủ đầu tư không thể khắc phục)	Điểm d Khoản 1 Điều 48
V	Thành phố Móng Cái					39.674	0	40.560	10.560	9.621,66	938,34	15.200	937			
1	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn 1,2,3,4,5 xã Quảng Nghĩa, TP Móng Cái	2022 - 2024	3158/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 (TP)	8.214		8.214	2.700		2.970	2.970	2.700,14	269,86	4.400	269	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn kết dư ngân sách thành phố	Điểm d Khoản 1 Điều 48

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian thực hiện	Thông tin dự án				Lũy kế giá trị KLHT đến hết năm 2022	Tạm ứng KLHT đến hết năm 2022 còn lại chưa thu hồi	Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2022		Giải ngân kế hoạch năm 2022 đến hết 31/01/2023	Kế hoạch năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2023	Lý do đề xuất kéo dài	Căn cứ đề xuất theo Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020
			Quyết định	Tổng số	TMĐT				Tổng số	Trđó: Kế hoạch năm 2022						
					Trong đó:											
					NS tỉnh	NSH và nguồn khác										
2	Hạ tầng đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường Hải Yến, TP Móng Cái	2020 - 2023	9598/QĐ-UBND ngày 04/12/20 (TP)	67.267		67.267	36.974		37.590	7.590	6.921,52	668,48	10.800	668	Dự án vướng mắc trong công tác GPMB do Công ty TNHH MTV Thủy lợi miền Đông chưa chấp thuận đầu nối tuyến kênh N8 nên đơn vị thi công vẫn đang tạm dừng (Nguyên nhân khách quan, chủ đầu tư không thể khắc phục)	Điểm d Khoản 1 Điều 48
VI	Thị xã Đông Triều						272.687	8.946	287.056	59.072	53.648,93	5.422,71	43.008	5.422		
1	Đường trung tâm thị xã Đông Triều	2019 - 2023	2747/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 (TX)	404.451	283.116	121.335	272.687	8.946	287.056	59.072	53.648,93	5.422,71	43.008	5.422	Dự án phát sinh vướng mắc do vấn đề đất đai (Nguyên nhân khách quan, chủ đầu tư không thể khắc phục)	Điểm d Khoản 1 Điều 48